TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2022/HS - ST
Ngày 26 - 10 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi
2. Ông Trương Công Định

- Thư ký phiên Tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Ông Tô Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2022/TLST - HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2022/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo: **Nguyễn Thị H**, sinh ngày 29/8/1994. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T H1, xã ĐT, huyện VT, tỉnh Thái Bình. Chỗ ở hiện nay: Số nhà 10, ngõ 64, đường BST, tổ 15, phường TP, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị D; chồng: Lê Xuân D; có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/8/2022 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên Tòa).

***** *Bị hại:* Chị Đào Thị H, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Số nhà 15A, ngõ 29, tổ 10, thị trấn AB, huyện QP, tỉnh Thái Bình.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Số nhà 10, ngõ 64, đường BST, tổ 15, phường TP, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

** Người làm chứng:*

1. Anh Dương Bá M, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn R, xã TH, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Đoàn Thị Kim L, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Số nhà 20, ngõ 31, đường NT, tổ 03, phường PK, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1973. Nơi cư trú: số nhà 2/18, đường NTN, tổ 19, phường TL, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

(Có mặt: Chị H, chị D, chị L; vắng mặt: Anh M, anh D).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong thời gian từ ngày 27/7/2022 đến ngày 03/8/2022 Nguyễn Thị H có chăm sóc anh Trần Xuân T, sinh năm 1994, trú tại xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đang điều trị tại khoa chấn thương chỉnh hình Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình. Trong quá trình chăm sóc anh Toán, H có quen biết với chị Đào Thị H1, chị H1cũng đang có chồng điều trị cùng khoa. Ngày 30/7/2022 trong lúc ngồi nói chuyện với nhau, chị H1 đặt vấn đề với H có quen biết ai là bác sỹ thì can thiệp cho chồng chị Hiền mổ sớm. Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên H đã nảy sinh định lừa chị Hiền để lấy tiền, H nói có quen biết bác sỹ Dũng, nếu chị H1 đưa tiền cho H thì H sẽ giúp can thiệp. Khoảng 10 giờ ngày 01/8/2022 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, chị H1 gặp và hỏi H về việc nhờ bác sỹ Dũng mổ sớm cho chồng chị H1 thì phải đưa bao nhiêu tiền, đưa phong bì trực tiếp hay đưa như thế nào. Lúc này H đã đưa cho chị H1thông tin về số tài khoản ngân hàng 47110000945177 của ngân hàng BIDV chủ tài khoản là Dương Bá Minh (bạn của H) và bảo chị Hiền chuyển 2.000.000 đồng vào số tài khoản trên để H đưa và nhờ bác sỹ Dũng mổ sớm cho chồng chị H1, chị H1đồng ý. Sau đó H có gọi điện cho Dương Bá M nói: Tí nữa có người chuyển vào số tài khoản của bạn 2.000.000 đồng thì bạn chuyển lại số tiền đó vào tài khoản ngân hàng của tôi nhé, M đồng ý. Chị H1 đã gọi điện và nhờ em họ là Đoàn Thị Kim L chuyển 2.000.000 đồng vào số tài khoản của Dương Bá M. Sau khi Minh nhận được 2.000.000 đồng từ số tài khoản của L, M đã chuyển lại số tiền 2.000.000 đồng vào số tải khoản 21110001629326 ngân

hàng BIDV của H. Sau đó H đã rút số tiền trong tài khoản sử dụng tiêu xài cá nhân. Ngày 03/8/2022 khi chị Đào Thị H1 liên lạc với bác sỹ Nguyễn Văn D thì chị H1biết được chồng chị được mổ đúng theo thời gian của bệnh viện đã quy định, không có ai can thiệp để được mổ sớm. Ngày 08/8/2022 sau khi sự việc xảy ra, anh Nguyễn Văn D bác sỹ của Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình đã tố giác đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H.

Tại phiên Tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 151/CT- VKSTPTB ngày 04/10/2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng số 151/CT- VKSTPTB và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điểm b, h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Thanh, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo Nguyễn Thị H nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên,Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không khiếu nại hay có ý kiến gì nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo và lời khai của anh Nguyễn Văn D; lời khai của bị hại là chị Đào Thị H1; biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật và kiểm tra điện thoại; lời khai những người làm chứng anh Dương Bá M, chị Đoàn Thị Kim L và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân, nên khoảng 10 giờ 20 phút ngày 01/8/2022, tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, Nguyễn Thị H nhận số tiền 2.000.000 đồng của chị Đào Thị H1 để đưa cho bác sỹ Nguyễn Văn D giúp chồng chị H1 được mổ sớm. Tuy nhiên bị cáo H và anh Nguyễn Văn D không quen biết, H không gặp anh D, chồng chị H1 được mổ theo đúng quy định của Bệnh viện. Số tiền 2.000.000 đồng lừa đảo được bị cáo H đã tiêu xài cá nhân. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Điều 174 . Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo H dùng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin giả không đúng sự thật và làm cho chị H1 tin đó là thật và giao số tiền 2.000.000 đồng cho bị cáo H. Hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo:

[4.1]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; "Tài sản bị cáo H lừa đảo trị giá 2.000.000 đồng là "Gây thiệt hại không lớn"; "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"; "Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại" theo quy định tại điểm b, h, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về hình phạt:

[5.1]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Nguyễn Thị H không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.

[5.2]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho chị Đào Thị Hiền số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Hai bên đã giao nhận số tiền bồi thường trên.

[7]. Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo H một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đen. Điện thoại trên của chị Nguyễn Thị D, chị D không biết bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội nên cần chấp nhận Cơ quan điều tra trả chiếc điện thoại trên cho chị Nguyễn Thị D là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Về vấn đề khác trong vụ án: Đối với anh Dương Bá M, sinh năm 1989, trú tại thôn Riệc, xã Tân Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình là người cho bị cáo H mượn số tài khoản để nhận chuyển tiền từ chị H1. Tuy nhiên, anh Minh không biết tiền do bị cáo H phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có hình thức xử lý đối với M.

[9]. Về án phí: Bị cáo H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 4 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019 và tại khoản 3 Điều 92 người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được hướng dẫn tại Điều 3, chương II thông tư 64/2019/TT- BCA ngày 28/11/2019.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới".

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho chị Đào Thị H1 số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Hai bên đã giao nhận số tiền bồi thường trên.

4. Về vật chứng: Chấp nhận Cơ cảnh sát điều tra trả một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đen cho chị Nguyễn Thị Dung.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo H, chị H1, chị D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 26/10/2022.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh